

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **86** /BC-CTHĐ

Hà Nội, ngày **30** tháng **1** năm **2019**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(6 tháng cuối năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 024.38310347 Fax: 024.38355526 Email: ir@hado.com.vn
- Vốn điều lệ: 949.520.360.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: HDG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản): Không có

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Thông	Chủ tịch HĐQT		18	18/18	
2	Ông Nguyễn Văn Tô	Ủy viên HĐQT		18	18/18	
3	Ông Chế Đình Tương	Ủy viên HĐQT		18	18/18	
4	Ông Đào Hữu Khanh	Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc		18	18/18	

5	Ông Lê Thanh Hiền	Ủy viên HĐQT		18	18/18	
6	Ông Nguyễn Trọng Minh	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc		18	18/18	
7	Ông Nguyễn Văn Đông	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc		18	18/18	
8	Ông Lê Xuân Long	Ủy viên HĐQT		18	18/18	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Sáu tháng cuối năm 2018, HĐQT đã tiến hành 18 phiên họp HĐQT, cùng Ban giám đốc hoàn tất đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty lên 950 tỷ đồng. Đồng thời, HĐQT và Ban Giám đốc đã đưa ra những quyết định quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty, mở rộng quỹ đất, mua lại các công ty dự án tại Phan Đình Giót, Hà Nội; Quận 8 – HCM; Thủ Đức – HCM, ... và hoàn tất việc tái cấu trúc Tập đoàn thông qua thoái vốn tại các đơn vị thành viên, và hàng loạt các quyết định quan trọng khác trong cả 3 lĩnh vực Bất động sản – Năng lượng – Xây lắp của Tập đoàn. Theo đó, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được HĐQT thông qua và định kỳ báo cáo HĐQT tại các phiên họp tiếp theo.
- Các tiểu ban trực thuộc HĐQT, đã tham vấn, hỗ trợ HĐQT quản lý từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp với Ban Tổng giám đốc để thực hiện kế hoạch năm.
- Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Giám đốc và phụ trách các phòng ban phải xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động tuần, tháng, năm. Định kỳ hàng tuần, Ban Giám đốc phụ trách các ngành tiến hành họp giao ban và báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động tuần và kế hoạch tuần tiếp theo tới HĐQT, đồng thời HĐQT chủ động có phương án xử lý trong trường hợp cần thiết và đưa ra nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của tuần, tháng, quý tiếp theo.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán đã kiểm soát tuân thủ quy định hiện hành, kiểm toán các hoạt động phòng ban chức năng, các hoạt động kinh tế, tài chính và kiểm toán các báo cáo tài chính tại Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc tập đoàn, các công ty thành viên, nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đưa ra những kiến nghị nhằm khắc phục sau kiểm toán, đánh giá tính tuân thủ, trung thực, đúng đắn trong công tác điều hành của phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tập đoàn.

Ủy ban Tài chính - Chứng khoán

Ủy ban Tài chính – Chứng khoán chịu trách nhiệm hoạt động độc lập với Ban điều hành Công ty, tư vấn định hướng chiến lược tài chính Tập đoàn, tham vấn HĐQT các hoạt động liên quan tới ngành tài chính và chứng khoán.

Ủy ban Quản lý thiết kế

Ủy ban Quản lý thiết kế hoạt động độc lập với Ban điều hành công ty, giúp HĐQT trong việc triển khai thiết kế, giám sát thi công ý tưởng đầu tư dự án, những ý tưởng về sản phẩm nhà ở, văn phòng, khách sạn, năng lượng. Tư vấn định hướng chiến lược phát triển và giám sát, thẩm tra các hoạt động liên quan đến công tác thiết kế và việc triển khai thiết kế được phê duyệt tại các công trường, dự án do Công ty là chủ đầu tư hoặc liên danh với các đối tác khác.

Ủy ban Chọn thầu

Ủy ban chọn thầu hoạt động độc lập với tổ chuyên gia chọn thầu và ban điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm tư vấn định hướng chiến lược phát triển và giám sát, thẩm tra các hoạt động liên quan đến công tác chọn thầu, đấu thầu các gói thầu của các công ty làm Chủ đầu tư hoặc liên danh với các đối tác.

Ủy ban Phát triển năng lượng

Ủy ban phát triển năng lượng xây dựng chiến lược đầu tư thủy điện, điện mặt trời và điện gió trình HĐQT. Ủy ban trực tiếp tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu khả năng đầu tư tại dự án tại các vùng trọng điểm phát triển năng lượng. Ủy ban có trách nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị đầu tư cho tới khi nhận được giấy phép đầu tư của dự án.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định (*)	Ngày	Nội dung
1	70/QĐ-HĐQT	04/07/2018	Quyết định về việc thành lập đoàn Kiểm toán nội bộ định kỳ tại dự án số 2 Hồng Hà
2	72/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Lê Tiến Đông làm Chủ tịch Ủy ban Phát triển Đầu tư (UB Tài chính – Chứng khoán)
3	84/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Quyết định v/v thay đổi, bổ sung nhân sự của Ủy ban phát triển năng lượng
4	91/QĐ-CTHĐ	13/09/2018	Quyết định về việc thôi trả lương và chấm dứt hợp đồng lao động của Ông Nguyễn Mai Việt
5	99/NQ-HĐQT	14/09/2018	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	100/QĐ-HĐQT	17/09/2018	Quyết định về việc thành lập đoàn kiểm toán nội bộ định kỳ tại Công ty Cổ phần Hà Đô 45
7	101a/QĐ-HĐQT	17/09/2018	Quyết định v/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh miền Nam Công ty CP Tập đoàn Hà

			Đô (sửa đổi lần thứ 3)
8	102/NQ-HĐQT	19/09/2018	Nghị quyết v/v đăng ký mức vốn điều lệ mới của công ty sau khi phát hành ra công chúng
9	104/QĐ_HĐQT	19/09/2018	Quyết định v/v thay đổi, bổ sung nhân sự của Ủy ban phát triển năng lượng
10	105/QĐ-HĐQT	19/09/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban phát triển năng lượng (sửa đổi lần 1)
11	106/NQ-HĐQT	24/09/2018	Nghị quyết v/v thoái vốn Công ty Hà Đô 23
12	107/QĐ-HĐQT	10/12/2018	Quyết định v/v thôi giữ chức vụ ông Phạm Tuấn Minh – Phòng kỹ thuật công nghệ
13	108/QĐ-HĐQT	10/12/2018	Quyết định v/v tiếp nhận và bổ nhiệm ông Thái Khắc Vinh – Phòng Kỹ thuật công nghệ
14	111/NQ-HĐQT	31/10/2018	Nghị quyết v/v xử lý cổ phiếu dôi dư từ đợt thoái vốn
15	113/QĐ-HĐQT	31/10/2018	Quyết định v/v điều động cán bộ ông Nguyễn Hoàng Trung
16	115/BB-HĐQT	11/02/2018	Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN Đông Anh
17	115b/NQ-HĐQT	11/07/2018	Nghị Quyết v/v góp vốn mua cổ phần công ty Cổ phần Hà Đô Bình Thuận
18	116b/NQ-HĐQT	11/07/2018	Nghị Quyết v/v góp vốn mua cổ phần công ty Cổ phần Za Hưng
19	124/NQ-HĐQT	11/09/2018	Nghị quyết v/v thế chấp và bảo lãnh vay vốn cho dự án điện mặt trời Hồng Phong 4
20	125/QĐ-HĐQT	15/11/2018	Quyết định v/v tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
21	127/NQ-HĐQT	15/11/2018	Nghị quyết v/v thông qua việc sắp xếp, phân công lại tổ chức và nhân sự
22	128/QĐ-HĐQT	16/11/2018	Quyết định v/v ông Chế Đình Tương thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
23	129/NQ-HĐQT	19/11/2018	Nghị quyết vv tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt
24	135/NQ-HĐQT	4/12/2018	Nghị quyết v/v mua toàn bộ phần vốn góp của công ty TNHH Mua Bán bán nợ Minh Long Sài Gòn dự án Kha Vạn Cân
25	137/QĐ-HĐQT	17/12/2018	Quyết định vv thành lập phòng Công nghệ thông tin Công ty CP Tập đoàn Hà Đô
26	138/QĐ-HDQT	17/12/2018	Quyết định vv tiếp nhận và bổ nhiệm ông Hà Trường

			Giang làm Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Công Nghệ Thông tin - Công ty Tập đoàn Hà Đô
27	140/NQ-HĐQT	18/12/2018	NQ HĐQT về việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 1
28	149/NQ-HĐQT	28/12/2018	Nghị quyết v/v nhận chuyển nhượng cổ phần công ty CP Năng lượng Agrita Quảng Nam

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Văn Bình	Trưởng ban		01	01/01	
2	Phạm Trọng Khiêm	Thành viên BKS/Thành viên UBKT	15/04/2017	01	01/01	
3	Chữ Thị Lan	Thành viên BKS/Thành viên UBKT	15/04/2017	01	01/01	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Sáu tháng cuối năm, HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp, ban hành 28 nghị quyết và quyết định với các nội dung tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành đúng thẩm quyền và được công bố đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban điều hành đã tổ chức, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh theo đúng phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tuân thủ thẩm quyền tại Điều lệ và các văn bản pháp lý hướng dẫn:

- Quản lý, giám sát hoạt động các phòng ban, thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu 2018.
- Tổ chức chỉ đạo lập báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; chỉ đạo phối hợp với KPMG kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2018 và 31/12/2018. Ban Kiểm soát cũng tham gia kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ căn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, giám sát tính hợp lý, hợp lệ trong việc lập và lưu trữ các báo cáo này.

- Ban Giám đốc liên tục báo cáo HĐQT, BKS các nội dung vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo, để HĐQT, BKS có chỉ đạo kịp thời, xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình hoạt động.

BKS thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính (BCTC) hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.

BKS đã xem xét và nhận thấy sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty đã hợp lý, hợp lệ, đảm bảo tính cần trọng. khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sáu tháng cuối năm 2018, BKS đã tham gia các phiên họp HĐQT của Công ty, đảm bảo giám sát tuân thủ hoạt động của Công ty theo quy định của các cơ quan quản lý.
- Các thành viên trong BKS, HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc đã phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị thực hiện đúng chức năng của mình. Các cuộc họp HĐQT, các quyết định của Ban điều hành đều được gửi đến Ban kiểm soát hoặc đã được thông báo tới BKS trong trường hợp BKS không tham dự họp.
- BKS có nhiệm vụ xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành cũng như xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi được HĐQT chấp thuận.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- CEO - Quản trị điều hành cao cấp kỹ nguyên 4.0;
- Quản lý nhân sự chuyên nghiệp;
- Quản trị viên tài chính;
- Kỹ năng giao tiếp và trình bày hiệu quả;
- Khóa cập nhật văn bản pháp quy liên quan đến chế độ chính sách của người lao động.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Trọng Thông		Chủ tịch HĐQT	042053000066 17/03/2016 Cục QLDC	67/61 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
2	Nguyễn Văn Tô		Ủy viên HĐQT	012503215 14/04/2002 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
3	Lê Thanh Hiền		Ủy viên HĐQT	220040517 14/08/2002 CA TP HCM	11/4a Tiền Giang, Tân Bình, Tp. HCM			
4	Chế Đình Tương		Ủy viên HĐQT	012622902 15/08/2003 CA Hà Nội	50M2, KĐT mới Yên Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
5	Đào Hữu Khanh		Ủy viên HĐQT	012580597 23/03/2006 CA Hà Nội	Số 06 Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
6	Nguyễn Trọng Minh		Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	001087002133 18/7/2014 Cục QLDC	67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội			
7	Lê Xuân Long		Ủy viên HĐQT	012779696 12/04/2005 CA Hà Nội	Số 32, khu phố An Sinh 016-CT2, KĐT mới Tây Hồ Tây, Cổ Nhuế1, Từ Liêm, Hà Nội	21/4/2018		Đặc cử thành viên HĐQT
8	Nguyễn Văn Đông		Ủy viên HĐQT/Phó	012853743 06/04/2006	Phòng 807, chung cư Hoàng Sâm, Nghĩa Đô,	21/4/2018		Đặc cử thành viên

			Tổng Giám đốc	CA Hà Nội	Cầu Giấy, Hà Nội			HDQT
9	Chu Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc	011874845 26/09/2009 CA Hà Nội	Tổ 37 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			
10	Đỗ Văn Bình		Trưởng BKS	012580598 03/04/2003 CA Hà Nội	185 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội			
11	Lâm Khắc Chiến		Phó Tổng giám đốc	12023995 15/03/2013 Tổng cục Chính trị - BQP	34 Ngõ 31/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	5/3/2018	12/11/2018	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
12	Phạm Hồng Hiếu		Kế toán trưởng	013327451 13/07/2010 CA Hà Nội	Số 06 hẻm 41/27/31 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
13	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán	013059906 12/04/2008 CA TP Hà Nội	406. P11, KĐT Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội			
14	Phạm Trọng Khiêm		Ủy viên Ủy ban kiểm toán/Thành viên BKS	013656468 16/07/2013 CA TP Hà Nội	409 C3 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội			
15	Chữ Thị Lan		Ủy viên Ủy ban Kiểm toán/ Thành viên BKS	0124828844 02/10/2007 CA TP Hà Nội	Thôn Lộc Hà, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Hà Nội			
16	Nguyễn Hoàng Trung		Ủy viên Ủy ban Kiểm	012503214 01/12/2017	Tổ 36, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà			

						Hà Nội			con
26	CTCP Hà Đô 45				0314388376	60M Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh			Công ty con
27	CTCP Cơ điện xây dựng và thiết bị công nghiệp Hà Đô (Hà Đô MEE)				0102668501	186 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội			Công ty con
28	CTCP Za Hưng				0101833840	Số 8 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội			Công ty con
29	CTCP Hà Đô Bình Thuận				3401129510	Số 101 thôn Hồng Trung, xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			Công ty con
30	CTCP Hà Đô Ninh Thuận				4500618539	Số 6 đường Phạm Đình Hỗ, khu phố 6, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			Công ty con
31	CTCP Thiết bị giáo dục 1				0100108293	62 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	18/12/2018		Công ty con

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (số liệu tạm tính đến 31/12/2018):

TT	Tên	Giá trị tính đến 31/12/2018 (đồng)	
1	Công ty cổ phần Hà Đô 1	Cổ tức được chia:	2.561.323.000
		Mua hàng hóa dịch vụ:	53.878.163.348
		Bán hàng hóa dịch vụ:	1.008.229.494
		Cho vay:	13.833.459.000
		Phí tư vấn quản lý:	1.008.229.494
2	Công ty CP Hà Đô 23	Thoái vốn:	34.655.252.557
		Mua hàng hóa dịch vụ:	3.769.275.285
		Bán hàng hóa dịch vụ:	105.396.946
4	Công ty cổ phần Hà Đô 45	Góp vốn:	83.980.000
		Cổ tức được chia:	5.208.980.000
		Mua hàng hóa dịch vụ:	25.435.828.417
		Thu nhập lãi vay:	2.156.356.295
		Phí tư vấn quản lý:	1.054.642.495
5	CTCP Hà Đô 756 Sài Gòn	Cổ tức được chia:	198.450.000.000
		Nhận hợp tác đầu tư:	165.050.000.000
		Hoàn trả Hợp tác đầu tư:	180.000.000.000
		Vay:	365.000.000.000
		Chi phí lãi vay:	18.452.372.603
		Phí tư vấn quản lý:	14.550.049.604
6	Công ty CP tư vấn Hà Đô	Thoái vốn:	1.428.000.000
		Bán hàng hóa dịch vụ:	107.173.400
7	Công ty TNHH MTV QL-VH-KT BĐS Hà Đô	Lãi nhận được từ sản xuất kinh doanh:	3.653.114.062
		Mua hàng hóa dịch vụ:	13.668.222.019
		Bán hàng hóa dịch vụ:	1.892.385.663
8	CT TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hà Đô	Phí tư vấn quản lý:	3.387.945.427
9	Công ty CP Cơ điện xây dựng thiết bị công nghiệp Hà Đô	Cổ tức được chia:	2.042.040.000
		Mua hàng hóa dịch vụ:	28.183.757.747
		Bán hàng hóa dịch vụ:	610.833.295
10	Công ty cổ phần Đầu tư Khánh hà	Vay ngắn hạn:	727.082.921
		Hoàn trả vay:	5.200.000.000
		Chi phí lãi vay:	615.735.497
		Phí tư vấn quản lý:	223.544.262
11	Công ty cổ phần Sông Tranh 4	Vay:	2.761.111.112
		Hoàn trả vay:	18.000.000.000
		Chi phí lãi vay:	1.242.825.695
12	Công ty cổ phần Za Hưng	Góp vốn:	23.512.880.000
		Cổ tức được chia:	36.607.957.000
		Phí tư vấn quản lý:	1.088.892.856
13	Công ty cổ phần Hà Đô Bình Thuận	Góp vốn:	207.400.000.000
14	Công ty CP đầu tư An Lạc	Thu nhập lãi vay:	978.188.616
		Thu hồi vay:	78.619.682.000
15	Công ty CP Đầu tư IP Việt Nam	Chi phí lãi vay:	1.233.698.630
16	Công ty CP năng lượng Agrita	Góp vốn:	35.614.480.000

	– Quảng Nam		
17	Công ty CP Đầu tư Bất động sản Bình An Riverside	Góp vốn:	79.879.000.000
		Cho vay:	2.000.000.000
18	Thành viên HĐQT và BKS	Lương & Phụ cấp:	6.620.604.857

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Người có liên quan đến Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Trọng Thông		Chủ tịch HĐQT	012398578 15/01/2001 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	33.272.671	35,04%	
1.1	Nguyễn Thị Thu Hà			011666611 14/04/2009 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
1.2	Nguyễn Trọng Minh		Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	012428378 25/04/2011 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	22.412	0,02%	
1.3	Nguyễn Trọng Thùy Vân		Trợ lý Giám đốc CN KS Ibis Sài Gòn	012693855 16/05/2004 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	9.596	0,00%	
1.4	Nguyễn Trọng Vân Hà			013676559 08/01/2004 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
1.5	Nguyễn Trọng Bá			011072653 23/11/2006 CA Hà Nội	Tổ 32 B2, Hòa Mục, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
1.6	Nguyễn Thị Xuân Lan		Trưởng ban y tế	011939911 11/04/1996 CA Hà Nội	Bái Ân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	758.028	0,8%	
2	Nguyễn Văn Tô		Ủy viên HĐQT	012503215 14/04/2002 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	8.489.165	8,94%	

2.1	Hoàng Thị Phương Điều			011230854 02/08/1999 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	2.821.996	2,97%	
2.2	Nguyễn Hoàng Hà			012224828 11/03/2005 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
2.3	Nguyễn Hoàng Trung		Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	012503214 12/03/2002 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
2.4	Nguyễn Thị Ngoan			024396195 19/04/2005 CA TP HCM	Thành phố HCM	0	0,00%	
2.5	Nguyễn Văn Tê			010480775 09/08/2007 CA Hà Nội	Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	
2.6	Nguyễn Thị Vê			011297221 26/06/2007 CA Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	
2.7	Nguyễn Thị Út			22076877 05/03/2008 CA TP HCM	Thành phố HCM	0	0,00%	
3	Chế Đình Tương		Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	012622902 15/08/2003 CA Hà Nội	50M2, KĐT mới Yên Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	143.994	0,15%	
3.1	Trần Thu Hoài			012091159 CA TP. Hà Nội	50M2, KĐT mới Yên Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	349.087	0,37%	
3.2	Chế Thu Trang			Còn nhỏ	50M2, KĐT mới Yên Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
3.3	Chế Anh Dũng			Còn nhỏ	50M2, KĐT mới Yên Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
3.4	Chế Thị Kim Liên			182190166	Nghi Lộc – Nghệ An	0	0,00%	

					CA Tỉnh Nghệ An								
3.5	Chế Thị Hương				024514634 CA TP Hà Nội			Biên Hòa, Đồng Nai	0			0,00%	
3.6	Chế Thị Lợi				181975347 CA Tỉnh Nghệ An			Nghi Lộc - Nghệ An	0			0,00%	
3.7	Chế Thị Lài				182128604 CA Tỉnh Nghệ An			Nghi Lộc – Nghệ An	0			0,00%	
3.8	Chế Thị Hoài				13191150 CA Tỉnh Nghệ An			Cầu Giấy – Hà Nội	0			0,00%	
4	Lê Thanh Hiền				025808768 02/08/2013 CA HCM	Ủy viên HĐQT/ Giám đốc CNMN		11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP.HCM	147.868			0,16%	
4.1	Lê Kim Nhung				đã già			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP.HCM	0			0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Thanh Khâm				đã già			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP HCM	0			0,00%	
4.3	Nguyễn Thị Thu Hằng				362074155 18/12/2001 Cần Thơ			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP HCM	0			0,00%	
4.4	Lê Thị Thanh Ngân				còn nhỏ			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP HCM	0			0,00%	
4.5	Lê Thị Thanh Hoa				còn nhỏ			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP HCM	0			0,00%	
4.6	Lê Thị Thanh Mai				còn nhỏ			11/4A Tiền Giang, Tân Bình, TP HCM	0			0,00%	
5	Nguyễn Trọng Minh				012428378 25/04/2011 CA Hà Nội	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc		Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	22.412			0,02%	
5.1	Nguyễn Thị Kim Loan				001187000281 06/05/2013 Cục QLDC			Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0			0,00%	

5.2	Nguyễn Trọng Thông		Chủ tịch HĐQT	012398578 15/01/2001 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	33.272.671	35,04%	
5.3	Nguyễn Thị Thu Hà			011666611 14/04/2009 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
5.4	Nguyễn Trọng Thùy Vân		Trợ lý Giám đốc CN KS Ibis Sài Gòn	012693855 16/05/2004 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	9.596	0,00%	
5.5	Nguyễn Trọng Vân Hà			013676559 08/01/2004 CA Hà Nội	Số nhà 67/61, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
6	Đào Hữu Khanh		Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	012580597 23/03/2006 CA Hà Nội	Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	654.871	0,69%	
6.1	Đào Thị Rương			160772071 14/11/1978 CA Nam Định	Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	0	0,00%	
6.2	Đỗ Thị Mai			012622029 04/06/2003 CA Hà Nội	Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	0	0,00%	
6.3	Đào Thị Hồng Vân			012571244 01/12/2002 CA Hà Nội	Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	0	0,00%	
6.4	Đào Hữu Tùng			012571243 01/12/2002 CA Hà Nội	Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	0	0,00%	
6.5	Đào Thị Hồng Trang				Số 6, phố Hoàng Sâm, Hà nội	0	0,00%	
6.6	Đào Thị Miện			160636675 26/10/1978 CA Nam Định	Trục Thắng, Trục Ninh, Nam Định	0	0,00%	

6.7	Đào Thị Miên			160771181 14/11/1978 CA Nam Định	Trúc Thắng, Trúc Ninh, Nam Định	0	0,00%	
6.8	Đào Thị Tròn			160626317 08/10/1978 CA Nam Định	Hải Phong, Hải Hậu,	0	0,00%	
6.9	Đào Thị Mến			160771844 14/11/1978 CA Nam Định	Trúc Thắng, Trúc Ninh, Nam Định	0	0,00%	
6.10	Đào Thị Mơ			162985821 28/05/2006 CA Nam Định	Trúc Thắng, Trúc Ninh, Nam Định	0	0,00%	
7	Nguyễn Văn Đông		Ủy viên HĐQT/P. Tổng Giám đốc	012853743 06/04/2006 CA Hà Nội	Phòng 807, chung cư Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	40.050	0.04%	
7.1	Nguyễn Hữu Đình			150487700 16/11/2013 Thái Bình	Phúc Khánh, Hưng Hà, Thái Bình	0	0,00%	
7.2	Phạm Thị Sấn			150961007 15/11/2013 Thái Bình	Phúc Khánh, Hưng Hà, Thái Bình	0	0,00%	
7.3	Nguyễn Ngọc Lân			150961015 25/12/2010 Thái Bình	Phúc Khánh, Hưng Hà, Thái Bình	0	0,00%	
7.4	Nguyễn Thị Phượng			012853742 06/04/2006 Hà Nội	Phòng 807, CC Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
7.5	Nguyễn Minh Ngọc			Còn nhỏ	Phòng 807, CC Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
7.6	Nguyễn Hữu Hải Phong			Còn nhỏ	Phòng 807, CC Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	

[illegible]

					18/05/2008 CA Hà Nội							
9.3	Vũ Thị Hà				141981219 06/07/2009 CA Hải Dương			Tổ 37 Nghĩa Đô Cầu Giấy Hà Nội	0		0,00%	
9.4	Chu Tuấn Duy				Còn nhỏ			Tổ 37 Nghĩa Đô Cầu Giấy Hà Nội	0		0,00%	
9.5	Chu Hoàng Anh				Còn nhỏ			Tổ 37 Nghĩa Đô Cầu Giấy Hà Nội	0		0,00%	
9.6	Chu Thị Mai				012075305 20/05/2009 CA Hà Nội			Tổ 37 Nghĩa Đô Cầu Giấy Hà Nội	0		0,00%	
Người có liên quan đến Ban Kiểm soát												
10	Đỗ Văn Bình				012580598 03/04/2003 CA Hà Nội	Trưởng Ban kiểm soát		185, phố Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	116.414		0,12%	
10.1	Phạm Thị Hải				012797904 28/05/2005 CA Hà Nội			185, phố Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0		0,00%	
10.2	Đỗ Thị Hiền				012095337 23/02/1998 CA Hà Nội			Phòng 301, N08, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0		0,00%	
10.3	Đỗ Văn Hoàn				012313509 03/03/2000 CA Hà Nội			206, chung cư 151, Hoàng Quốc Việt	103		0,00%	
10.4	Đỗ Văn Hào				012313561 03/03/2000 CA Hà Nội			185, Phố Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0		0,00%	
10.5	Đỗ Thị Sinh				011136095 22/08/1981 CA Hà Nội			Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội	0		0,00%	
10.6	Đỗ Văn Thành				012521531 23/05/2005 CA Hà Nội			Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội	0		0,00%	

11	Phạm Trọng Khiêm		Thành viên Ban Kiểm soát	013656468 16/07/2013 CA TP. Hà Nội	409 C3 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0,00%	
11.1	Bùi Thị Ngọc Thúy				409 C3 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0,00%	
11.2	Phạm Đức Kiên				Xã Hưng Lam, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	0	0,00%	
11.3	Phạm Thị Thọ				Xã Hưng Lam, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	0	0,00%	
11.4	Phạm Thị Thanh Thúy				Lâm Đồng	0	0,00%	
11.5	Phạm Đức Oánh				Nha Trang	0	0,00%	
12	Chữ Thị Lan		Thành viên Ban Kiểm soát	012482844 02/10/2007 CA TP Hà Nội	Thôn Lộc Hà, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.1	Chữ Mộng Diệp			011479569 CA Huyện Đông Anh	Làng Hội Phụ, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.2	Chữ Thị Hoa			010588814 CA Huyện Đông Anh	Làng Hội Phụ, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.3	Chữ Thị Ánh Tuyết			001186007801 Cục QLDC	Làng Hội Phụ, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.4	Chữ Việt Tiếp			001200006632 Cục QLDC	Làng Hội Phụ, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.5	Phan Đình Chính			012080361 CA TP Hà Nội	Làng Hội Phụ, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.6	Phan Thanh Bình			Còn nhỏ	Thôn Lộc Hà, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
12.7	Phan Văn Tâm			Còn nhỏ	Thôn Lộc Hà, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	0	0,00%	
Người có liên quan của kế toán trưởng								

13	Phạm Hồng Hiếu		Kế toán trưởng	013327451 13/07/2010 CA TP Hà Nội	Số 06, hẻm 41/27/31, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	9.596	0,01%
13.1	Phạm Hồng Tư			168353228 CA Tỉnh Hà Nam	Số 75, Đường Chân Cầu, Tò 5, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0	0,00%
13.2	Bùi Thị Đạo			168367195 CA Tỉnh Hà Nam	Số 75, Đường Chân Cầu, Tò 5, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0	0,00%
13.3	Phạm Thị Ánh Hồng			168006680 CA Tỉnh Hà Nam	Tổ 6, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0	0,00%
13.4	Phạm Văn Thắng			168385088 CA Tỉnh Hà Nam	Số 75, Đường Chân Cầu, Tò 5, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0	0,00%
13.5	Phạm Quang Huy			035084000661 Cục QLDC	Số 75, Đường Chân Cầu, Tò 5, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam	0	0,00%
13.6	Nguyễn Thị Châm			012455515 CA TP Hà Nội	Số 06, hẻm 41/27/31, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%
13.7	Phạm Minh Phương			Còn nhỏ	Số 06, hẻm 41/27/31, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%
13.8	Phạm Khánh Ly			Còn nhỏ	Số 06, hẻm 41/27/31, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%
Người liên quan đến Ủy Ban Kiểm toán							
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán	013059906 12/04/2008 CA TP Hà Nội	406, P11, KĐT Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%
14.1	Nguyễn Dịch Hiền			120020108 CA Tỉnh Bắc Giang	47 Hoàng Văn Thụ, Ngô Quyền, Bắc Giang	0	0,00%
14.2	Nguyễn Thị Thêm			121216632 CA Tỉnh Bắc Giang	47 Hoàng Văn Thụ, Ngô Quyền, Bắc Giang	0	0,00%
14.3	Nguyễn Thúy Hằng			013581738 CA TP Hà Nội	32, ngách 23, Ngõ 1197, Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%

14.4	Nguyễn Quốc Huy			12197093 CA Tỉnh Bắc Giang	47 Hoàng Văn Thụ, Ngô Quyền, Bắc Giang	0	0,00%	
14.5	Nguyễn Thị Hồng Huệ			121460786 CA Tỉnh Bắc Giang	47 Hoàng Văn Thụ, Ngô Quyền, Bắc Giang	0	0,00%	
14.6	Lê Tuấn Vũ			036080000654 Cục QLDC	406, P11, KĐT Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	
14.7	Lê Quỳnh Mai			Còn nhỏ	406, P11, KĐT Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	
15	Nguyễn Hoàng Trung		Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	012503214 12/03/2002 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
15.1	Nguyễn Văn Tô			012503215 14/04/2002 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
15.2	Hoàng Thị Phương Điều			011230854 02/08/1999 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
15.3	Nguyễn Hoàng Hà			012224828 11/03/2005 CA Hà Nội	32 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
16	Nghiêm Thị Ngọc Trang		Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	112295271 CA Huyện Ba Vì	Xóm 8, Thanh Chiểu, Xã Phú Cường, Huyện Ba Vì, Hà Nội	0	0,00%	
16.1	Nghiêm Văn Giám				Xóm Hàu Chùa, Hòa Xá, Ứng Hòa, Hà Nội	0	0,00%	
16.2	Phùng Thị Hiền				Xóm Hàu Chùa, Hòa Xá, Ứng Hòa, Hà Nội	0	0,00%	
16.3	Nghiêm Xuân Tùng				Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
16.4	Trần Kiên Quyết				Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	

16.5	Trần Ngân Khánh				Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	
17	Tạ Thị Lương		Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	121929417 20/09/2014 CA Tỉnh Bắc Giang	Xóm Bùì, Xã Song Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	0	0,0%	
17.1	Tạ Văn Tuyền				Xóm Bùì, Xã Song Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	0	0,00%	
17.2	Bùi Thị Minh Thiên				Xóm Bùì, Xã Song Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	0	0,00%	
17.3	Tạ Thị Bích Hương				Xóm Bùì, Xã Song Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	0	0,00%	
17.4	Tạ Văn Tân				Xóm Bùì, Xã Song Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	0	0,00%	
18	Nguyễn Thế Diện		Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	036087005958 12/10/2017 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và ĐLQG về dân cư	Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	
18.1	Nguyễn Tân Dân				Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	
18.2	Nguyễn Thị Huệ				Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	
18.3	Nguyễn Cao Cường				Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	
18.4	Nguyễn Đức Kiên				Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	
18.5	Nguyễn Thị Duyên				Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định	0	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:
Không

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Trọng Minh

